

### Chương Sáu

#### Gia Đình Đoàn Tụ

Những năm đầu của thập niên 80, chính phủ Cộng Sản Hà Nội chưa mở mắt nhìn vào sự thật. Những tên đầu sỏ trong Trung Ương Đảng vẫn còn mù quáng cho rằng lý thuyết Cộng Sản là nhất trên đời và vẫn còn duy trì một chế độ tàn bạo dựa trên sự khủng bố nhân dân và vì vậy không dám mở cửa cho người ngoại quốc vào làm ăn buôn bán. Khi tiếp tục duy trì một chính sách chính trị ngu xi đần độn cho rằng chế độ xã hội chủ nghĩa là chế độ sẽ đưa hạnh phúc no ấm đến cho nhân dân, chúng đã kéo dài một chính sách kinh tế sai lầm đưa đến cảnh nghèo nàn càng ngày càng khủng khiếp, dân không còn gì để mà sống, nhà nước không còn cách nào để cứu vãn tình hình ngày càng suy thoái vì không có ngoại tệ để nhập cảng hàng hoá tiêu dùng cũng như nhiên liệu và nguyên liệu sản xuất. Vì thế mà cho đến giữa những năm 80, Hà Nội vẫn chưa thiết lập bang giao với những nước phương Tây và những nước phát triển ở Á Châu. Việt Nam như thế đã tự đặt mình vào trong một tình trạng cô lập vì những nước Cộng Sản đàn anh mà Hà Nội vẫn trông chờ để được sự giúp đỡ thì lại đang trên đà sụp đổ.

Ngày anh trốn khỏi quê mẹ, tình hình vào lúc đó quá đen tối, Hoàng đã tưởng anh sẽ không bao giờ được gặp lại vợ con. Nhưng chỉ vài năm sau thì anh thấy có chút hy vọng vì lác đác có một số ít gia đình bắt đầu được đoàn tụ. Do sự cố gắng làm việc của Chương Trình Ra đi có Trật tự (Orderly Departure Program) đặt tại toà đại sứ Mỹ ở Bangkok và của những cơ quan quốc tế giúp người tị nạn, chính phủ Việt Nam đã bắt đầu cho những gia đình được người nhà ở ngoại quốc bảo lãnh ra đi. Đến cuối năm 1984, Hoàng nhận được tin mừng là vợ con anh đã được gọi lên phỏng vấn tại văn phòng ODP ở Saigon và sau đó ít lâu thì được Sở Ngoại Vụ Thành Phố kêu lên làm giấy thông hành. Đến tháng Giêng năm 1985, Sở Di Trú Mỹ gửi thư báo cho Hoàng biết gia đình anh đã được chấp thuận nhập Hoa Kỳ và sẽ đến vào tháng hai, anh sẽ phải chuẩn bị để tiếp đón gia đình. Vợ anh và con anh vào Mỹ do sự bảo lãnh của anh, do đó anh có trách nhiệm bảo đảm đời sống vật chất cho họ, chính phủ Mỹ sẽ không cung cấp một trợ giúp nào.

Tất nhiên Hoàng đã hiểu điều đó và anh đã chuẩn bị tất cả để đón gia đình sang từ lâu rồi. Trong bốn năm vừa qua, anh đã đi làm và để dành được hơn hai mươi lăm ngàn đồng anh bỏ trong chương mục tiết kiệm tại ngân hàng

Crocker Bank. Sau ba năm dạy học, anh đã được vào chính ngạch và lương anh nay đã hơn 25000 đồng một năm, tạm đủ chi tiêu cho gia đình anh gồm hai vợ chồng và bốn đứa con. Tất nhiên anh đã trù liệu là một thời gian sau thì Nga, vợ anh, cũng sẽ đi tìm việc làm để phụ với anh, do vậy anh chẳng có gì phải lo lắng cả. Anh đã tính toán rất kỹ từ lâu nên cách đó một năm anh đã mua lại một chiếc xe hơi, một chiếc Dodge Challenger mới chạy có 35000 miles. Khi con anh sang, chúng sẽ đi học liền và anh sẽ cần có xe để chở chúng đi học.

Ngày 22 tháng hai, anh đã ra phi trường đón gia đình. Trước đó hơn một tuần Nga và các con anh đã đáp máy bay của Hàng Không Thái Lan đi Bangkok cùng với những gia đình đi xum họp khác. Khi đến Bangkok tất cả được cho ở trong trại tị nạn để làm thủ tục giấy tờ và chờ chuyển bay đi Hoa Kỳ. Cơ quan ICEM trước đó bốn năm đã đưa anh đến Mỹ, bấy giờ đưa gia đình anh đi đoàn tụ với anh. Khi máy bay đến, anh đã ở phi trường hồi hộp chờ đợi. Sau hơn bốn năm xa cách, nay anh mới lại được thấy mặt những người thân yêu. Nhưng anh cảm thấy anh rất may mắn vì bao nhiêu người nộp đơn trước anh cũng đâu đã đón được gia đình sang? Số anh tốt phúc, anh đã được dân biểu Norman Lent ở Nữu Ước giúp đỡ, ông đã viết thư sang cho đại sứ Hoa Kỳ ở Bangkok xin can thiệp với phái đoàn ODP ở Saigon để cho gia đình anh được phỏng vấn sớm. Mặt khác, Nga vợ anh, đã phải chạy chọt cán bộ Cộng Sản, mất rất nhiều tiền mới xin được giấy xuất cảnh. Những ngày đầu tiên đó, ra đi chính thức cực kỳ khó khăn, vì lúc ấy Việt Nam chưa có chính sách cho ra đi nước ngoài để đoàn tụ gia đình. Vài năm sau, việc cho ra đi cởi mở hơn, hàng loạt những người đã xin từ lâu nay được cho đi hết, anh gặp lại bao nhiêu gia đình bạn đã được đi chính thức và đến đất Mỹ ngon lành, khỏi phải vượt biển hay vượt biên gì hết trơn hết troy.

Như thế anh đã chờ cả tiếng đồng hồ, một phần vì máy bay đến trễ, phần khác vì thủ tục khám xét quá lâu, dân ta ra đi mang theo nhiều đồ linh kinh ai cũng hàng năm bấy valise lớn lại thêm thùng này thùng kia, ôi ra đi là mang theo cả cuộc đời, đâu có để lại một cái gì nơi quê mẹ nữa. Vì ra đi đây là ra đi vĩnh viễn, là một đi không trở lại, là hết tình hết nợ hết duyên với nơi mà mình thương yêu nhất đời. Khi anh thấy con trai lớn anh đẩy chiếc xe chở hành lý, anh giật mình không hiểu sao vợ con anh lại có thể mang theo nhiều đồ đạc đến thế.

Ngày đó đưa con gái lớn của anh đã 17 tuổi, con trai lớn anh đã 16, và hai đứa sau đã 14 và 10 tuổi. Nhìn những đứa con anh nay đã cao lớn, mặt mũi sáng sủa, tươi cười, khác hẳn ngày anh ra đi, chúng gầy gò, đen đui, hốc hác và nhỏ sếu, anh thấy thật sung sướng. Kể từ ngày anh đã thoát chết nơi rừng rú Kämpuchia và sang đến Mỹ, vợ con anh đã không còn sống vô vọng nữa. Họ đã thấy một tia ánh sáng lóe lên trên bầu trời còn đen tối, một tia hy vọng nhỏ nhoi, nhưng cũng đủ để cho họ thấy lại ý nghĩa của cuộc sống,

có lại được niềm tin trong tương lai, và cố gắng chờ đợi. Đứa con trai anh đã bỏ lại nơi biên giới Thái, mặc dù đã trải qua bao kinh nghiệm đau thương, nay trông tuấn tú trong bộ complet xanh xám, sơ mi trắng và cravate màu đỏ. Ai bảo đó là đứa bé đã một mình lặn lội từ biên giới Thái trở về Saigon để rồi đi vào nằm trong khám Chí Hòa sáu tháng trời? Ngày cháu ra tù ghẻ lở gầy gò, mẹ cháu đã tưởng cháu là một thằng ăn mày đi xin cơm ở chợ Thị Nghè. Khi cháu gọi cửa căn nhà của bà nội cháu trên đường Hùng Vương, ngay dưới chân cầu Thị Nghè, mẹ cháu đã tưởng cháu là một đứa bé ăn xin, nằng đem bát cơm ra cửa tính cho thì nghe con mình nói:

- Mẹ ơi, Bé đây mà! Con đã được thả về...

Thật là một cảnh đau lòng! Nàng đã ôm con vào lòng một lúc lâu, nước mắt chảy đầm đìa. Kể từ ngày Cộng Sản cướp nốt Miền Nam thân yêu, những cảnh đau lòng đếm sao cho hết? Con đi tù ra về còn là may, bao nhiêu đứa bé, mười mười hai tuổi như cháu, bố mẹ gởi đi vượt biên, đã ra đi luôn, ra đi vĩnh viễn khỏi cõi đời? Kể sao cho xiết những cảnh đau lòng mà người dân Miền Nam đã phải chịu từ ngày mất nước? Nhưng nay, đối với gia đình anh, thì những đau buồn khổ sở đã chấm dứt. Qua khú khổ nạn đã trôi vào dĩ vãng, chỉ còn niềm vui, niềm hy vọng tràn đầy, chỉ còn mơ ước và niềm tin vào tương lai. Lo âu, ưu tư không còn nữa. Cả gia đình anh nay đã là một, nay đã đến được chân trời của hạnh phúc, no ấm, yên bình. Từ ngày mai chỉ còn là một bầu trời xanh ngắt ban ngày và trăm ngàn ngôi sao sáng ban đêm. Vợ con anh đã ra khỏi hầm con đường hầm tối tăm để đi ra nơi tràn đầy ánh sáng mặt trời.

Như thế hôm ấy, ngoài anh ra còn hai ông bà bác ruột của Nga, vợ chồng chị Sơn, và Tâm, người học trò chí tình của anh. Tâm thông cảm sự hồi hộp chờ đợi của Hoàng, vì cũng như Hoàng anh là một người nhạy cảm, sống nhiều với nội tâm. Chính vì thế mà hai thầy trò dễ hiểu nhau, thương nhau, và gần bó với nhau. Anh đã bỏ một buổi đi làm để đến đón gia đình của người thầy đã cùng lặn lội với anh từ bên những trại tị nạn ở Thái Lan. Ai nấy đều vui mừng trong cuộc gặp gỡ tưởng không bao giờ có lại. Ai cũng cảm thấy sung sướng cho Hoàng và gia đình nay đã xum họp.

- Lạ hai Bác ạ. Cám ơn hai bác ra đón con. Hai bác phải chờ con có lâu lắm không ạ?

"Giọng Nga vẫn thế!" Hoàng nghĩ, mới có bốn năm không gặp nhau, nhưng sao nghe lại giọng nói của vợ mình anh thấy lòng sao xuyên lạ!

- Thì phải đi đón con chứ! Thế mà đã hơn mười năm rồi có được thấy lại con đâu?

Hai bác Ngạn tuy là bác nhưng cũng gần như là bố mẹ nuôi của Nga. Ba nga mất sớm, khi nàng mới 4 tuổi. Sau khi hơn một triệu người bỏ miền Bắc để trốn Cộng Sản lần đầu, di cư vào miền Nam, mẹ Nga cũng vào Saigon với đứa con gái duy nhất lúc ấy mới hơn mười tuổi. Ba năm sau, bà bị bệnh hở van tim, một bệnh nay có thể chữa được dễ dàng bằng giải phẫu nhưng hồi đó là nan y. Bà đau ốm một thời gian rồi qua đời. Sau khi mẹ mất, đã có vài năm Nga về ở với hai bác Ngạn, bố mẹ của chị Sơn. Vì thế mà liên lạc tình cảm của Nga đối bác Ngạn và chị Sơn xa hơn là mối tình cảm họ hàng bác cháu.

- Con đi máy bay lâu thế, có mệt lắm không?
- Thưa cũng không mệt lắm ạ. Chào ông bà đi các con!

Mỗi lời nói của Nga làm cho tim Hoàng đập nhanh hơn. Nàng chưa ngó ngang gì đến anh hết. Tục lệ người Việt Nam là thế! Người chồng, mà mình vắng bóng từ bao nhiêu năm, ở ngay đó nhưng còn phải chào đón các bác, các anh chị, nói dăm ba câu đã. Thèm lắm nhưng đâu có thể nhẩy đến ôm chầm người mà mình nhung nhớ thương yêu? Hoàng cũng thấy nao nao trong lòng, anh thèm muốn vợ anh, thèm ôm, thèm hôn, thèm được cảm thấy nàng run rẩy trong vòng tay mình. Nhưng thèm thì cứ thèm, làm gì được hơn là đứng đó chờ?

- Chị Sơn ơi! Em tưởng không bao giờ còn được gặp lại chị nữa đấy! Nhưng ông Trời còn thương em lắm! Sao chị? Mạnh khỏe không chị? Chị vẫn đi làm chứ? Các cháu đâu?
- Chúng nó có ở nhà đâu? Đi học ở xa hết. Chúng nó lớn cả rồi, chẳng còn đứa nào ở nhà. Trông Nga vẫn mạnh khỏe, chị mừng lắm!
- Cám ơn chị! Nhưng em gầy đi nhiều, phải không chị?

Sống trong xã hội Cộng Sản có gì ăn mà chẳng gầy đi? Lại thêm bao nhiêu nỗi lo lắng, bao nhiêu điều khổ tâm. Ai là người còn béo ở nước nhà? Không chết đói chết khổ là mừng rồi! Hoàng ngược mắt nhìn vợ mình. So với trước năm 1975, nàng phải xụt đi ít nhất là hai chục ki lô. Lúc xưa nàng tròn chịa, có da có thịt hơn nhiều. Anh nhớ lời nói của các cụ ngày xưa so sánh người đàn bà béo với cái nệm giường. Nghĩ đến đó anh càng thấy khó chịu. Anh chẳng thèm từ lâu rồi hay sao?

- Ủ, tội nghiệp cô em tôi! Sao mà đến nỗi thế?
- Đâu phải mình em đâu? Ai chẳng thế, chị? Chị không tưởng tượng nỗi đâu. Khổ nhất là những năm 80-81-82. Em nghĩ chưa bao giờ dân miền Nam từng khổ như thế!

Nói chuyện với Chị Sơn một lúc, rồi Nga quay sang hỏi thăm anh Cường dăm ba câu, rồi mới quay sang nhìn đến anh.

- Anh chờ em có lâu không?
- Hơn bốn năm mà chả lâu sao được?
- Anh đừng ỡm ờ! Em hỏi anh ra đây đón em, anh có phải chờ lâu không?
- Có hai tiếng thôi à!
- Anh ra đây làm gì sớm thế?
- Anh ở nhà cũng chẳng làm được việc gì lại càng thêm thấp thỏm!
- Anh thì lúc nào chẳng thế!

Hoàng đã ôm các con vào lòng để thấy ấm hơn, anh đã hôn các con để hưởng cái sung sướng của giây phút mà anh đã chờ đợi mãi, bây giờ mới đến. Và bây giờ anh ôm Nga để cho bỏ cái nhớ, cái thương, cái thèm thường đã chất chứa trong con tim anh, trong hồn anh. Sau một lúc tỉnh lại, Nga quay sang Tâm nói:

- Đây là anh Tâm, phải không? Tôi đã nghe nói nhiều về anh, nay mới được gặp. Cám ơn anh đã đến đón tôi.
- Em mừng cho thày cô được xum họp. Cô đi từ Bangkok tới, chắc mệt lắm?

Chuyện trò nổ như pháo, ai nấy nói cười lên tiếng, ôi có bao nhiêu lời, nói sao cho hết? Họ hàng hỏi nhau về người này người nọ, chị em hỏi nhau về bao nhiêu chuyện đã xảy ra trong hơn mười năm xa cách. Nhưng rồi cũng phải chia tay, phải hẹn nhau một dịp khác gặp lại nói nhiều hơn, nói rõ hơn, chi tiết hơn. Những câu chuyện của thời khốn nạn đó, nói sao cho hết mà hẹn, có bao nhiêu lời mà đòi kể cho hết?

Anh đưa vợ con ra xe, những người bà con còn cố đi theo để nghe kể thêm dăm ba chuyện buồn nữa, Tâm đi theo để khiêng hộ đồ, sách hộ valises bỏ vào trong xe anh. Chiếc Dodge Challenger không đủ chứa, Tâm phải chở hộ đồ về nhà anh. Bà con họ hàng lên xe ra về San Jose, gia đình anh và Tâm hướng về San Francisco, nơi mà anh đã nhận làm quê hương cho phần còn lại của cuộc đời mình.

Anh về đến nhà trọ và cả nhà chui vô một căn phòng tuy khá lớn nhưng không tiện nghi cho lắm. Căn phòng có trái thảm nên các con anh có thể nằm nghỉ đỡ. Tối nay chúng sẽ trải mền trên sàn nhà mà ngủ và sẽ phải chịu như thế cho đến khi bố mẹ chúng tìm được một căn nhà thuê. Tìm được một căn nhà vừa ý mà hợp túi tiền không phải là dễ. Muốn thuê apartment thì tương đối dễ dàng, nhưng Hoàng muốn ở trong một căn nhà biệt lập để vợ chồng con cái anh có được một cuộc sống riêng tư hơn, vợ anh có tí vườn trồng hoa và các con anh có tí sân mà chơi khi rảnh rỗi. Anh đã đi tìm nhà cả tháng nay nhưng không ra vì những căn nhà lớn thì quá mắc tiền thuê, còn

những nhà nhỏ thì không được đẹp mắt cho lắm hoặc ở những nơi xa xôi không tiện cho anh đi làm và cho các con anh đi học.

Rất may là mấy ngày sau anh nhận được một cú điện thoại của Vivian, một người bạn Tàu cùng học MBA với anh, nàng giới thiệu cho anh một người bà con có căn nhà ở Daly City muốn cho mượn. Nga và anh liền đi đến coi và thấy căn nhà đẹp, ở trong một khu nhà ở yên tĩnh khá sang trọng. Căn nhà có vườn phía trước và có sân khá rộng phía sau, nằm ở chân một dãy núi thấp chạy dài hàng cây số. Sau này các con anh thường leo lên đó đi nhặt củi về đốt lò sưởi vì khi đó cả nhà còn phải tiết kiệm tiền điện và ga. Chủ nhà thấy anh là thầy giáo mà lại là chỗ quen biết với Vivian liền cho anh thuê với một cái giá tương đối phải chăng là 700 đồng một tháng. Tuy 700 không lớn lắm nhưng đó là nửa tháng lương sau khi đã trừ thuế của anh. Anh nghĩ nếu tiết kiệm thì cũng đủ sống không đến nỗi nào, nên anh đã đồng ý thuê và đầu tháng ba, gia đình anh đã dọn đến đó ở.

Khi biết tin gia đình anh đã đến Mỹ, những đồng nghiệp của anh ở Trung Học Mission rất mừng cho anh và họ gửi thiệp chúc anh và gia đình sớm ổn định. Nhiều người mang cho gia đình anh quần áo cũ hay bát đĩa, nồi niêu vì họ biết anh còn phải để dành tiền, không thể sắm ngay tất cả những đồ dùng cần thiết. Hiệu trưởng và trưởng phòng giáo dục song ngữ của trường đã mở một buổi tiếp tân để chào mừng gia đình anh, và hôm đó tất cả ban giảng huấn đã đến để chia vui với anh và gia đình. Các em học sinh Việt của anh nay không còn lại bao nhiêu, cũng hân hoan ca hát và đến nói chuyện với các con anh. Thật là một niềm hãnh diện cho anh khi được nhà trường đặc biệt tỏ lòng ưu ái và tri ân anh như thế. Hãng Truyền Hình KRON số 4 của địa phương nghe tin gia đình anh đoàn tụ cũng đến thu hình và chiều hôm đó họ còn đến tận nhà anh làm một cuộc phỏng vấn nhỏ với riêng anh. Người Mỹ vào thời đó còn muốn biết tới tình trạng của những người tị nạn như anh đã phải bằng mọi giá bỏ nước ra đi tìm tự do một mình để vợ con ở lại quê nhà. Anh không nghĩ họ quan tâm cho lắm đến số phận của những gia đình phải chia ly nhưng họ cũng tò mò muốn biết cuộc sống ở Việt Nam dưới chế độ khắc nghiệt của Cộng Sản ra thế nào, có lẽ vì vậy mà hãng truyền thông mới gửi người tới hỏi chuyện anh để rồi phát hình và nghe anh kể lại những sự khốn khổ của dân sống ở Miền Nam vào thời đó cũng như những khó khăn to lớn để có thể rời Việt Nam mà đi xum họp với gia đình. Được chính phủ Mỹ nhận cho nhập cư là một chuyện nhưng xin được phép rời Việt Nam lại là chuyện khác. Nếu không có tiền để chạy chọt đút lót thì khó mà có thể đi ra khỏi Việt Nam được.

Ngày tháng trôi qua, con gái lớn của anh đi học ngay tại trường anh dạy, con trai lớn của anh học trường Westmoor High cách nhà hai ba cây số, đứa thứ hai học Benjamin Franklin Middle School và đứa nhỏ nhất học tại Garden

Village Elementary, ngay đầu đường. Nga vợ anh chỉ ở nhà, trông nom dạy dỗ con cái. Nàng chưa quen với cuộc sống mới và chưa biết có thể làm được việc gì kiếm tiền giúp đỡ gia đình. Trong lúc tạm thời, hai đứa con trai lớn của anh đã nhận đi đưa báo vào buổi sáng sớm kiếm thêm hai trăm bạc mỗi tháng để tiêu vặt, khỏi phải xin tiền bố. Mỗi buổi sáng, chúng phải dậy từ 5 giờ, chuẩn bị cuốn báo bỏ vào túi nylon, rồi đến 5 giờ 40 xách hai túi vải đầy báo bỏ lên hai xe đạp đem đi giao. Những tháng lạnh, anh thấy tội nghiệp hai đứa con anh, không những phải thức dậy sớm mà còn phải mặc ba bốn áo ấm, găng tay, mũ len che cả đầu lẫn hai tai để đi bỏ báo. Nhưng chúng không bao giờ than, chúng coi đó là một việc phải làm để giúp đỡ cha mẹ nên không nề hà. Và lại, anh có bắt buộc chúng làm công việc đó đâu. Chúng đã tự ý thức và quyết định làm chuyện ấy. Anh thấy rất hãnh diện về hai đứa con anh khi thấy chúng tự nhận thức bổn phận của mình. Vào mùa lạnh, mỗi chiều tối anh chở hai đứa con lớn đi tìm báo cũ bỏ ngoài đường, đem về cuộn lại, bỏ vào lò sưởi đốt để sưởi ấm nhà. Và như thế, vợ chồng anh đã tiết kiệm từng đồng để có được một số tiền dư, dùng đến khi khẩn cấp.

- Ở bên đây, đàn bà cũng phải đi làm. Không như ở bên nhà. Em phải tính chuyện đi học thêm Anh Văn rồi đi kiếm việc. Một mình anh đi làm, một đồng lương sẽ khó mà khá được.
- Nhưng em mới sang chưa đầy một năm. Anh phải cho em nghỉ vài ba năm cho đỡ mệt đã!

Hồi còn ở Saigon, trước 75, Nga chỉ ở nhà nuôi con. Nàng sinh con liên tiếp nên không bỏ con ở nhà đi làm được. Và lại, nàng có đi làm cũng chẳng được bao nhiêu, anh đã để vợ mình ở nhà chăm lo cho các con khi chúng còn bé. Sau ngày mất nước, anh mất bao nhiêu chỗ đi dạy tư, nên Nga đã phải đi làm để có thêm đồng lương mà sống lay lút. Dưới chế độ Cộng Sản, ai cũng phải đi làm, ai cũng phải lao động sản xuất. Lao động sản xuất, nghe thì kêu lắm, kỳ thực ra chỉ lao động mà chẳng sản xuất được bao nhiêu. Bọn Cộng Sản thích những câu đao to búa lớn, mục đích là để tuyên truyền lừa gạt người nghe. Và nói riết, chúng đã lừa gạt được cả chính chúng. Và như thế chúng quả thật tin rằng toàn dân đang lao động sản xuất, đang tiến lên Xã hội Chủ Nghĩa, đang làm cho nước giàu dân mạnh. Chúng cứ nhắm mắt tin tưởng như thế, chúng ngu muội đến độ dân chết đói, xã hội suy thoái, nước ngày càng nghèo mà vẫn không hay, bọn cầm đầu Trung Ương Đảng vẫn hô hào "Tiến mau, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Xã Hội Chủ Nghĩa!" Chúng dần dần tin rằng Xã hội Chủ Nghĩa sẽ mang lại no ấm hạnh phúc cho dân chúng. Thật là chuyện không tưởng.

- Anh không biết hồi anh đi rồi, em vất vả thế nào. Một mình em phải vừa đi làm vừa trông nom bốn đứa con!
- Anh biết chứ! Nhưng bây giờ em cứ ở nhà hoài, lấy gì mà sống?

- Em đã cực khổ nuôi chúng nó nên người. Anh phải thưởng công em, phải cho em nghỉ mệt bốn năm!
- Nghỉ bốn năm xong thì em già rồi. Còn đi làm cái con khỉ gì nữa? Sống bên này, mình phải tranh thủ thời gian, để khi về hưu rồi tha hồ nghỉ.
- Anh không nghe anh San nói hay sao? "Cứ để cho chị ấy nghỉ bốn năm năm cho khoẻ đã. Bắt chị ấy đi làm sớm làm gì?"
- Anh San nói chơi cho em nghe bùi tai. Em có phải là vợ anh ấy đâu mà anh ấy cần?

Cứ như thế dằng dai mãi, Nga không chịu đi làm. Hoàng bực mình vì anh ý thức rằng hai vợ chồng anh nay chẳng còn nhiều thời gian để xây dựng lại cuộc đời, nếu không cố gắng liền, sau này sẽ phải trả cái giá chua cay. Hiện tại thì không đáng lo nhưng nhìn vào tương lai, khi anh không còn sức đi làm nữa thì hai đứa lấy gì mà sống? Cả cuộc đời, anh đã tranh đấu quá mức, chẳng bao lâu nữa anh sẽ kiệt sức, anh sẽ phải ngưng, anh sẽ không còn kiếm tiền được nữa. Để cho hai vợ chồng có được một cuộc sống no ấm khi về già, cả hai người cần phải đi làm kiếm tiền bây giờ để dành cho tương lai.

Nga không nghĩ xa như vậy nên nàng không hiểu, nàng cho rằng anh chỉ muốn hành hạ nàng cho sướng, không muốn cho nàng được yên thân. Hai vợ chồng không hiểu nhau, gây ra xích mích, cãi cọ chỉ vì đồng tiền. Dần dà hạnh phúc gia đình bị ảnh hưởng ngày càng trầm trọng, không khí trong nhà căng thẳng, không còn sự vui tươi, yên bình của những ngày mới xum họp nữa. Chẳng bao lâu sau, cứ hễ nói chuyện với nhau là hai người gây gổ, cãi lộn, chuyện bé xé ra to. Cuộc sống mới trên đất Mỹ là thế đấy. Tiền bạc đã trở nên một vấn đề làm cho nhiều gia đình tan nát, vợ chồng đi đến chỗ xa nhau. Có một lúc Hoàng đã nghĩ đến chuyện bỏ nhà ra đi, anh muốn đi thật xa, đi đến một tiểu bang khác để sống một mình cho riêng anh.

Anh nhớ lại những năm đã qua, khi gia đình anh còn ở bên nhà, anh không bao giờ phải bận tâm, không bao giờ phải cáu kỉnh la hét, không bao giờ phải buồn bực. Anh đã ước mơ ngày có gia đình xum họp, nay có vợ con bên mình anh lại thấy khổ sở, anh không còn được hưởng cái vô tư lự của thời gian trước đó. Đôi khi anh nghĩ đến việc ly dị Nga nhưng nghĩ đi nghĩ lại, ly dị để làm gì, anh đâu cần tiền bạc? Anh chỉ muốn yên thân, đi đâu đó để khỏi thấy mặt Nga, khỏi phải bực mình, nhất là khỏi phải la hét như phát điên phát khùng, anh chỉ việc ra đi, anh đủ sức tự lực cánh sinh. Trời đã gán cho anh cái tình nóng nảy, anh không tự kìm hãm được, không kiểm soát nổi cơn điên tiết, anh sợ một ngày nào đó anh sẽ đi quá trớn, anh sẽ vũ phu, khi đó sẽ quá trễ, có khi anh sẽ phải ra toà, anh sẽ đi nằm tù vì tội hành hung vợ mình. Trong thâm tâm anh, anh vẫn còn thương Nga nhiều lắm. Anh nhớ lại bao nhiêu vui buồn, ngọt ngào cay đắng mà hai đứa đã phải trải qua cho có được ngày hôm đó. Anh thật khổ sở, không còn biết phải làm sao.



May thay đến đầu năm sau, Nga chịu ghi tên đi học tại City College. Anh muốn vợ anh đi học thẳng trường State, nhưng nàng không đủ tự tin. Nàng nói:

- Đâu phải ai cũng như anh, cũng đi học được liền ở trường State? Em phải đi học vài lớp để ở City College cho quen đã.
- Em học như thế thì bao giờ mới xong?
- Bao giờ xong thì xong, gấp gáp gì?
- Em gần 45 tuổi rồi, em sẽ còn dành bao nhiêu năm nữa để đi học? Nếu anh cũng làm như em thì sao có được ngày nay?
- Anh khác, em khác. Đâu phải anh làm gì thì em cũng phải làm theo?
- Anh đâu bảo em phải làm theo anh? Anh có bắt em đi học Master đâu?
- Chuyện của anh anh làm, chuyện của em em làm. Việc gì đến anh cơ chứ?
- Nhưng em là vợ anh. Hai đứa phải chung sức mà gây dựng lại cuộc sống.
- Anh cứ lo phần anh đi và để em lo phần em, được không?

Cứ như thế cãi nhau hoài mà không đi đến đâu cả. Sau cùng, Hoàng phải nhượng bộ. Anh đành để cho Nga muốn làm gì thì làm. Nay hai vợ chồng đã sống ở đất Mỹ tự do, Nga đã biết đến những quyền của người đàn bà, nàng biết rằng anh không còn thể ép buộc nàng làm theo ý anh nữa. Anh phải tập chịu đựng, anh phải tập nhượng bộ. Anh không còn sống trong xã hội Việt Nam, anh không còn là người chồng như khi còn ở Việt Nam nữa. Ý thức được chuyện đó làm cho anh bớt thấy tinh thần căng thẳng, tuy anh vẫn còn ảm ức. Anh thấy sự vô lý của Nga, anh đâu làm điều gì sai trái, anh chỉ muốn hai vợ chồng đồng lòng cố gắng xây dựng tương lai cho vững chắc, khỏi lo phải thiếu thốn lúc về già.

Đến tháng 6 năm 1986, anh tốt nghiệp MBA. Anh đã ra trễ một học kỳ vì vợ con sang, anh không còn dồn toàn thời giờ và sức lực vào việc học. Ngày anh trình luận án ra trường, vợ con anh đã đến nghe. Anh đã đứng trên bục, nhìn vợ con mà thấy phấn khởi, anh đã nói hăng xay và đã trả lời suông sẻ tất cả những câu hỏi của ban giám khảo. Vì thế, anh đã được ban giám khảo cho điểm A và khen trước mặt cử tọa, trong đó có gia đình anh. Khóa ấy, anh là một trong hai người tốt nghiệp có luận án được điểm A. Anh đã phải cố gắng để làm gương cho các con anh và quả nhiên chúng đã theo được gót anh dễ dàng. Con gái anh sau một năm học rưỡi đã tốt nghiệp trung học và được nhận vào trường State University của thành phố. Hai năm liền sau đó, hai đứa con trai của anh lần lượt được bằng khen của tổng thống Reagan và được nhận vào U.C. Davis.

Đầu năm 1987, vợ anh bắt đầu đi dạy học tại một trung tâm giáo dục cho con nít (children center) và như thế gia đình anh có thêm được một lợi tức nữa. Tuy anh không hài lòng với đồng lương mà nàng lãnh được, anh vẫn thấy rằng “có còn hơn không”. Trong thâm tâm, anh đã muốn nàng đi học thẳng chương trình đào tạo giáo viên tiểu học, vì ở Mỹ không như ở Việt Nam, giáo viên tiểu học hay trung học cùng lãnh một mức lương.

Đến cuối năm đó, vợ chồng anh đã quyết định đi tìm một căn nhà để mua, thay vì cứ đi ở thuê. Hai vợ chồng anh một hôm tình cờ đi ngang qua đường Southgate và thấy nơi cửa sổ một căn phố một bảng nhỏ ghi giòng chữ “Nhà do Chủ Nhân tự bán lấy.” Anh nghĩ nếu tự mua tự bán thì sẽ bớt đi được tiền hoa hồng trả cho nhân viên địa ốc làm trung gian mua bán, tiết kiệm được một số tiền lớn nên hai vợ chồng anh vào hỏi. Chủ nhân là một cặp vợ chồng già đã về hưu từ vài năm trước, bây giờ muốn bán nhà để dọn đi Sonoma ở cho ấm áp. Người con gái biết thủ tục bán nhà nên họ không cần chuyên viên địa ốc.

Sau khi đi xem xét kỹ, anh thấy tuy căn nhà chỉ có hai phòng ngủ, một phòng tắm nhưng cả tầng dưới nhà còn bỏ không, anh có thể xây thêm 2 phòng ngủ và một phòng tắm nữa mà vẫn còn chỗ cho hai xe đậu, vì thế anh quyết định mua. Anh tự đứng ra thương lượng giá cả, làm giấy tờ vay tiền ngân hàng, tự lo hết mọi thủ tục của người mua nhà ký kết những giấy giao kèo và hợp đồng theo đúng luật pháp. Hai tháng sau, giấy tờ xong xuôi, gia đình anh dọn vào căn nhà mà lần đầu tiên trong đời anh được làm chủ.

Mười năm anh làm việc hùng hục ở Saigon, đi dạy ngày dạy đêm, trường công trường tư, anh chỉ có thể sang được một căn nhà lụp xụp 3 thước bề ngang, 10 thước bề dài trong một con hẻm nhỏ chỉ đủ cho xe gắn máy chạy. Anh đã sống trong cảnh nghèo vì đồng lương thầy giáo anh đã kiếm được có là bao? Mồ hôi nước mắt đổ xuống, nghề “bán cháo phở” ở một nước chậm tiến lại đang có chiến tranh là thế! Sau đó, Cộng Sản cướp miền Nam, cuộc đời anh còn khổ nạn hơn nữa. Mấy chục lạng vàng chặt chiu vợ chồng anh đã đem nướng hết, một phần cho chủ tàu gian manh, một phần khác cho bọn công an ăn cướp, còn lại bao nhiêu đi vào túi những tên cán bộ bất lương để chạy chọt cho ra khỏi nhà tù hay để sớm có giấy tờ đi xum họp gia đình.

Nay sang đến đất Mỹ, mới đây anh còn làm phụ bếp, thế mà chỉ bốn năm năm sau khi anh đi dạy, anh đã để dành được một số tiền đủ để làm down-payment cho căn nhà mà anh mua. Tất nhiên còn lâu lắm anh mới thực sự làm chủ căn nhà đó, vì anh đã mượn tiền dài hạn 30 năm của ngân hàng nhưng chẳng sao. Ở đất Mỹ này ai cũng làm vậy, có ai có tiền mặt để trả dứt căn nhà mà mình mua? Ngày anh dọn tới căn nhà đó, những người bạn Mỹ ở Trường Mission đã hân hoan mang xe vận tải nhỏ đến dọn và chuyên chở đồ

cho anh. Họ đã vui mừng khi thấy anh đã phần nào thành công trong cuộc đời mới, và anh rất cảm động trước lòng ưu ái của những người bạn da trắng đã không những không kỳ thị mà còn quý trọng anh, giúp anh vì tình bạn.

Vì căn nhà chỉ có hai phòng ngủ mà các con anh nay đã lớn nên anh đã quyết định xây thêm hai phòng nữa ở dưới nhà. Sau khi mua căn nhà, anh không còn tiền để gọi thợ nên anh đã quyết định tự xây lấy. Anh dọn hỏi thủ tục xin giấy phép và cách vẽ họa đồ. Anh đã nộp đơn và chỉ trong vòng một tháng anh được giấy phép xây cất. Thời ấy, phần lớn những nhà xung quanh đã xây ở tầng dưới mà không xin phép, nhưng anh không muốn sau này bị làm khó dễ, và hơn nữa anh muốn tăng giá trị căn nhà nên anh đã xin thành phố phép xây cất cho hợp pháp. Khi xin phép xây cất như vậy, thanh tra sở xây dựng sẽ đến kiểm soát nhưng anh cũng không ngại chuyện đó.

Việc xây hai căn phòng kéo dài suốt mùa hè. Trong ba tháng trời, anh và hai người con trai lúc đó đã lên đại học, hì hục làm việc ngày đêm. Thật là một công trình vĩ đại, vì anh và các con đã xây cất nhà cửa bao giờ đâu, mỗi lần đi mua vật liệu, ba bố con lại hỏi thăm người bán cách xây như thế nào và về làm đúng như thế. Khi dựng xong sườn nhà, vách chưa đóng, người kiểm soát viên thuộc sở xây dựng thành phố đã đến kiểm tra và ông nói chuyện với anh:

- Trước ở Việt Nam, ông đã làm công việc xây nhà rồi phải không?
- Thưa không. Ở Saigon tôi là một luật gia.
- Thế sao ông lại biết xây dựng?
- Tôi cứ hỏi thăm rồi làm thôi, tôi có biết đâu là phải, đâu là trái đâu?
- Vậy mà ông làm khá lắm. Chỉ có một chuyện ông làm sai là nơi làm ổ điện ông không để giầy điện dư ra đủ 12 inches. Ông phải làm lại và ngày một tôi sẽ trở lại kiểm tra một lần nữa.
- Cám ơn ông thanh tra.

Anh đã phải đào và nối ống cống khi xây nhà tắm và đó là công việc anh thấy khó khăn nhất, nhưng cuối cùng cũng xong. Anh đã phải học cách đặt và hàn các đầu nối ống nước. Anh tưởng đây là một việc khó làm nhưng anh rất ngạc nhiên khi thấy công việc ấy kỳ thực rất dễ. Trước khi làm trần nhà anh còn phải đặt ống sưởi mà anh đã đặt làm bằng tôn. Tất cả những việc anh lúc đầu tưởng sẽ không làm được, cuối cùng anh đã dùng óc suy luận và giải quyết xong hết. Công việc cuối cùng mà anh đã làm là đặt máy sưởi mới; anh đã chọn mua loại máy tối tân nhất vào thời đó, loại máy có quạt thổi hơi nóng, để thay thế cho máy sưởi xưa đặt từ 1955 vừa to, vừa không có hiệu năng. Những người không biết anh, khi nghe nói anh tự xây phòng ngủ, phòng tắm, không ai tin nhưng anh nghĩ khi muốn thì việc gì ta cũng có thể làm được.

Ngày con anh tốt nghiệp Trung học và được nhận vào UC Davis, cả nhà coi đây là một chiến công, và để ăn mừng, anh đã quyết định đưa cả nhà đi Canada chơi vào kỳ nghỉ lễ Noel sau đó. Hè năm đó, hai bố con anh bận bịu xây nhà nên không đi chơi lâu được. Anh đã mua lại cho con trai anh một chiếc Toyota Corolla mới đi 15000 miles. Thế là cả nhà chui vào chiếc xe còn con đó đi hướng về những tiểu bang phía bắc, Oregon và Washington State. Con anh và anh đã thay phiên nhau lái, lần đi chỉ nghỉ đêm tại Seattle, còn lần về chạy luôn một mạch từ Vancouver về đến nhà.

Sau này nghĩ lại anh thấy anh vẫn còn bản tính nhà nghèo và mới từ Việt Nam qua nên đã vô ý thức khi dùng một chiếc xe nhỏ như vậy mà chở 5 người - cháu gái lớn lo học nên đã ở nhà - đi chơi xa, rủi ro có chuyện gì xảy ra thì không thể lường được hậu quả. Nhưng khi người ta còn nhà quê thì đó là một cuộc du ngoạn nhớ đời. Đó là lần đầu tiên anh đưa gia đình đi chơi. Trong đầu óc cả nhà, ai cũng đã muốn đi Canada cho biết và luôn tiện được xem luôn thẳng cảnh của những tiểu bang phía bắc California. Vợ con anh đã xay mê nhìn những bãi biển mênh mông cát trắng xóa, những cồn cát vĩ đại nơi dân thể thao mang những chiếc moto ba bánh ra chạy.

Trên đường về, lần đầu tiên trong đời anh đã được thấy một cảnh rừng đã bị cháy đen thui. Trên hàng mấy chục miles dọc theo con lộ, anh đã chỉ thấy những thân cây trơ trụi, cháy đen còn đứng thẳng trên một nền trời xám xịt của mùa đông. Tuyết đổ xuống đã tan chưa hết, chỗ đen chỗ trắng, loang lổ. Cảnh đó ôi thôi lương làm sao! Một kinh nghiệm nữa anh đã rút ra được từ chuyến đi này là có đi chơi đâu bằng đường bộ thì phải tránh ngày Noel, vì ngày hôm ấy các cửa tiệm ăn đóng cửa, đói bụng đi kiếm nơi ăn thật khó khăn. Đúng đêm Noel, vợ con anh đang ở Seattle, cứ lái xe lòng vòng đi kiếm chỗ nào còn mở cửa để mua thức ăn mà không ra, đành nhịn đói chờ sáng hôm sau đi ăn sáng sớm.

Một năm sau khi Nga đi dạy tại Children Center, chán nghe chồng càu nhàu về việc đi làm lương ít, một hôm Nga cười với anh và nói:

- Hôm nay đi làm về, em đã ghé trường State, gặp counselor để hỏi vụ lấy chứng chỉ đi dạy tiểu học. Semester tới em sẽ đi học lại. Em sẽ lấy ba lớp học buổi tối.
- Em làm như vậy là phải. Đăng nào cũng đi dạy, em dạy ở tiểu học lương sẽ gấp đôi và trong vài năm lương em sẽ tăng gần bằng lương anh.
- Anh nói cho em vui chứ làm sao lương em bằng lương anh được?
- Làm một thời gian thì lương sẽ lên đến bậc cuối cùng, đâu còn lên được nữa?
- Em sao lên được tới bậc lương đó?

- Thì tại em không chịu làm theo lời anh. Nếu em làm cách đây ba năm thì giờ này lương em đã khá rồi, đâu đến nỗi?
- Thôi mà, tại em dại dột mà!

Hai năm trôi đi, cứ ngày đi làm tối đi học, Nga xong chương trình huấn luyện để trở thành giáo viên và nàng được chuyển lên dạy mẫu giáo tại trường Tiểu Học tại Treasure Island, một hòn đảo nhân tạo nằm dưới chân cầu Golden Gate. Đi làm xa, Nga phải mua xe riêng, một chiếc Honda Accord mới đi có 10 ngàn miles, trông còn như mới tinh. Nàng phải học lái xe, dưới sự chỉ dẫn của anh, rồi được anh đưa đi ra DMV thi lấy bằng lái. Mỗi ngày trong tuần nàng phải lái xe đi sớm về muộn. Giờ này nàng đã quen quen với lối sống ở Mỹ, tuy vất vả nhưng nàng tự hào và hiểu biết nên cũng ít khi than vãn.

Những ngày đó anh đã chuyển sang đi dạy tại một trường trung học khác, anh đã đi khỏi trường Mission nơi anh có bao nhiêu kỷ niệm đẹp với những em học sinh Việt Nam, với những người đồng nghiệp thật tốt và dễ thương như Tom U., Santiago H., Therese S., những người bạn đã từng nâng đỡ anh khi anh mới tới dạy nơi đó, đã từng giúp đỡ anh mỗi khi anh thấy cần, đã khuyến khích anh khi anh xuống tinh thần. Nhưng anh đã xin chuyển vì các em học sinh Việt Nam đã ra trường hết, chương trình song ngữ Việt đã chấm dứt, viên hiệu trưởng cũ đã được thăng chức về làm ở học khu, người hiệu trưởng mới, một người đàn bà da trắng đã không có cảm tình với anh, bà ta đã lấy căn phòng học cũ của anh, nơi anh có bao kỷ niệm êm đềm, và tổng anh vào một số sinh dơ dáy. Anh đã cảm thấy bị miệt thị, anh buồn và anh đã ra đi. Nhiều bạn anh đã bảo anh phải phản đối, anh phải như người Mỹ, phải dữ dằn, không được nhu mì. Nhưng những ngày đó, anh còn nhiều tính chất Việt Nam, anh chưa học được thói Mỹ, anh vẫn còn tư tưởng "một điều nhịn là chín điều lành" nên anh đã chọn con đường bất bạo động. Nhưng khác Thánh Ganghi, khác Martin Luther King, anh đã đầu hàng, anh đã không tranh đấu.

Sau này khi đã ở Mỹ lâu, khi thấy bị mình lợi dụng quá, khi thấy mình bị bóc lột, khi thấy mình bị chà đạp, bị lăng mạ, bị khinh thường, anh đã không chịu được, anh thấy cần phải tỏ thái độ, phải tỏ cho kẻ địch biết rằng mình không phải là thằng hèn, rồi muốn ra sao thì ra. Anh vốn là một kẻ tự hào, có tính kiêu hùng, nhưng anh đã sang xứ người, anh đã chịu lép vế, anh đã cố gắng nhịn nhục. Nhưng anh nghĩ, cái gì cũng có hạn. Vả lại, nếu anh nhịn một, kẻ địch sẽ tấn công hai, anh nhịn hai, nó sẽ tấn công bốn. Do vậy mà bộ óc đầy lý trí của anh bảo anh rằng làm như vậy là dại dột, là ngu xuẩn. Chúng nó biết mình là dân Mít để đê đầu cưỡi cổ, mới chân ướt chân ráo đến xứ chúng nó, chúng nó bắt nạt. Nhưng nếu chúng thấy một lần mình không để chúng bắt nạt thì chúng sẽ thôi.

Như thế, anh đã một lần thử nghiệm đường lối đối phó với những kẻ đã coi thường anh, kỳ thị anh vì anh là người da vàng, tưởng anh là một đứa hèn nhát chúng có thể bắt nạt dễ dàng. Ngày anh mới đến trường mới, có ba tên da đen dạy môn điện toán. Chúng đã học lỏm bõm được một chút về điện toán nhưng chúng tưởng chúng là thiên tài. Kỳ thực chúng ngu, nhưng biết bịp những kẻ không biết điện toán. Chúng dạy học sinh dăm ba thứ láo lếu và cho điểm A cho toàn lớp để lấy lòng học sinh, nhất là học sinh cùng màu da với chúng. Trong trường lúc đó có hai giáo sư toán, một Mỹ trắng, một Tàu cũng dạy vài lớp điện toán. Họ là những người thông minh, vừa xem sách, vừa học, vừa dạy cho học sinh. Họ giỏi và biết người biết ta. Họ nể anh vì anh có bằng cao học, anh tốt nghiệp trường Mỹ. Họ tử tế với anh, cộng tác với anh, có chuyện gì anh cần họ sẵn sàng giúp đỡ. Nhưng ba tên da đen lại bị tự ti mặc cảm. Chúng dờ dờ ghen tức, chúng làm khó anh, chúng gây trở ngại không cho anh làm những gì anh muốn làm, anh làm cái gì chúng cũng dí mõm vô, cái gì chúng không hiểu chúng hoạch hoạc, bắt anh giải thích.

Lúc đầu, anh giải thích cho chúng, chỉ cho chúng, nhưng chúng chậm hiểu, anh không có thời giờ làm thêm cái công việc dạy những thằng ngu, anh bảo chúng ra hỏi hai giáo sư toán. Chúng không chịu, tìm cách phá bình, nói xấu anh với con mẹ hiệu trưởng. Nó gọi anh lên hỏi anh dạy cái gì mà những tên kia là thầy giáo mà cũng không hiểu nổi, anh có dạy theo đúng chương trình hay không. Cuối cùng, nó đều cáo khuyên anh đừng về trường nó mà làm cách mạng. Anh điên tiết lên, anh trở về phòng họp giáo sư, anh tiến đến một tên da đen trong bọn, tên ngu nhất và mất dạy nhất, anh nói to tiếng cho tất cả mọi người cùng nghe:

- Tao làm cái gì mà mày mà mày thù tao?
- Tôi có làm gì ông đâu?
- Đứa nào xuống ton hót với bà hiệu trưởng? Đứa nào nói xấu tao? Đứa nào bịa chuyện ra nói rằng tao không dạy đúng chương trình?
- Không phải tôi.
- Không phải mày là ai? Từ ngày tao đặt chân về đây, mày đã gây chuyện với tao nhiều lần. Tao đã nhắm mắt làm ngơ cho đến bây giờ. Tao bảo cho mày biết điều này, nếu mày còn dẫm lên chân tao, tao sẽ dẫm lên đầu mày. Mày biết chưa?

Tên khốn nạn thấy mấy chục đôi mắt nhìn hằm một cách khinh bỉ, hằm xấu hổ, hằm thấy anh quá dữ dằn, hằm lí nhí:

- Ông Hoàng! Xin ông bình tĩnh. Chúng ta có thể nói chuyện.
- Tao không muốn nói chuyện với mày! Mày nghe chưa! Mày chớ có chọc tao nữa, mày hiểu chưa?

Rồi anh hăm hăm đi ra khỏi phòng giáo sư. Hôm sau vừa tới trường, người giáo sư toán người Tàu đến bên anh nói khẽ:

- Hôm qua anh biểu diễn một trò ngoạn mục. Cả trường nay biết tiếng anh!
- Tiếng tốt hay xấu?
- Cần gì tốt hay xấu thưa anh? Miễn là người ta nể anh.
- Thế anh có nể tôi không? Anh nói đùa.
- Tất nhiên là có! Anh lớn tuổi hơn tôi, anh có kinh nghiệm, anh tốt với tôi, tôi nể anh là chuyện bình thường.
- Cám ơn anh. Tôi rất may có anh là bạn ở đây. Nếu không tôi sẽ rất cô đơn.
- Anh cứ yên trí đi! Rồi anh sẽ có nhiều bạn tốt nơi đây. Không phải trường này không có những người hiểu lẽ phải, biết người biết ta đâu anh.

Quả nhiên với thời gian, anh không những được học sinh thương mến và kính trọng, anh còn có được một chục người thân để mà nói chuyện chơi, để mà hỏi han khi cần, để mà giúp đỡ nhau. Như thế, lúc đầu anh đã khổ sở, anh đã nghĩ anh đại đột khi đã bỏ trường Mission nơi có nhiều đồng nghiệp thân thương xin đi trường khác, nơi đây anh đã ngỡ không biết phải làm sao. Sáu tháng sau, anh thấy đỡ hơn nhiều, anh đã quen dần với môi trường mới, anh không còn tính đi đâu hết nữa. Mục hiệu trưởng đen đã điều tra về anh. Nó đã dò hỏi các học sinh về anh, về cách anh dạy, về cái anh dạy, và về lối đối xử của anh với học sinh. Nó đã biết anh là người thầy đàng hoàng, là người thầy tốt, nói nôm na, là người thầy mà nó cần giữ lại, không thể hắt đi. Bởi vì con mục đó nổi tiếng là khó. Nếu nó không ưa thì dù là người dạy giỏi, nó cũng tìm cách đá đi khỏi trường.

.....

Thời gian cứ trôi qua như thế, các con anh lần lượt ra khỏi trung học và lên đại học ngoại trừ đứa con út, đứa con sanh ra vào ngày 28 tháng tư năm 75, hai ngày trước khi mất nước. Đáng lý ra nó phải sanh hai ba tuần trước, khi đã đủ ngày đủ tháng để sanh. Nhưng nó lì, nó cứ nằm trong bụng mẹ, nó không chịu ra. Trong khi đó thì anh sốt ruột, không dám di tản vì sợ Nga đẽ giữa đường. Cả anh và Nga đã cứ mong mỏi cho nó ra để còn tìm đường đi. Anh đã bảo Nga chích thuốc, nhưng nàng không chịu. Thế là hết đi, ôi âu đó cũng là số phận! Sau này anh thấy anh ngu, vì bao nhiêu người có bầu vẫn cứ đi, đẻ đường, đẻ chợ, cũng đâu có ai chết đâu?

Khi Cộng sản vào miền Nam, thằng bé đó mới vài tuần, ông chú của Nga từ ngoài Bắc vào để đi kinh lý. Ông là bộ trưởng y tế chính phủ Hà Nội, ông vào Nam để đi một vòng thăm thú xem tình hình các cơ sở y tế đã ổn định đến

đâu. Khi đến Saigon, việc đầu tiên là ông đi tìm đứa cháu gái mà khi nó còn bé ông đã từng bông bế, ông đã từng thương yêu. Khi đó trước 45, ông mới tốt nghiệp bác sĩ Y khoa, ông còn trẻ, ông có nhiều nhiệt tâm, ông đã vào đảng Dân Chủ. Anh chẳng hiểu vì sao sau đó ông lại đi theo Hồ chí Minh, ông lại đi làm cách mạng với cộng sản. Như thế ông đã theo cộng sản hơn hai mươi lăm năm, ông đã được kết nạp đảng, nghe nói ông là ủy viên trung ương Đảng. Nhưng bản chất ông vẫn là người dân chủ, ông không là Cộng sản, vì ông không khát máu, trái lại ông rất từ tâm. Ai cũng bảo ông là người nhân từ, ông chỉ cứu người chứ không giết người.

Ngày ông đến thăm Nga, thấy hai vợ chồng anh sống nheo nhóc trong một căn nhà chật trội, hơi nóng hùn hực, nơi một ngõ hẻm dơ dáy, sống cùng với giới bình dân như phu xích lô máy hay tài xế xe lam, ông hỏi hai đứa một câu mà chẳng đứa nào có cách trả lời:

- Sao mà chúng bay đến nỗi này?

Ông đã hỏi câu đó vì ông đã thấy bọn nhà giàu ở Saigon sống trong những biệt thự nguy nga, đầy đủ tiện nghi. Bọn đó đã hút máu người dân, đã làm giàu trên lưng trên cổ người dân, đã ăn cắp ăn nạy, đã thối nát, đã phe đảng, đã này nọ, anh nói không hết được lời. Còn anh chỉ là anh thầy giáo quèn, sống khổ nạn trong một xã hội thối nát vô trật tự. Anh đang cố gắng vươn lên, anh đang hết sức phấn đấu để thoát khỏi cái giai cấp "vô sản" thì Việt Cộng vào, anh hết cửa quây. Nhưng dù sao thì xã hội miền Nam cũng còn để cho người dân thở tí tự do, còn cho con người sống! Cách mạng về, cuộc sống của anh đã khổ nạn lại còn khổ nạn hơn.

- Sao mà tụi bay còn ở đây?

Lại thêm một câu hỏi khó trả lời. Nga bèn chỉ thẳng bé con mới đẻ mà nói:

- Tất cả là tại thằng này! Giá mà nó ra sớm hơn một hai tuần thì có thể ông vào không thấy mặt chúng con!

Mặt ông buồn rầu, ông bông thẳng nhỏ và vừa nói vừa cười:

- Tất cả là tại thằng cu Giải Phóng này!

Thì đúng tại thằng cu Giải Phóng mà cuộc đời anh khổ sở bấy năm trời. Sau này, tất cả họ hàng bà con đều gọi thẳng bé bằng cái tên mà ông đã đặt cho nó vào cái lúc mà có thể ông đã muốn mĩa mai, ông đã thấy buồn vì ông đã lỡ đi lầm đường, cả cuộc đời ông đã phải hy sinh cho một lý tưởng sai lầm, nhưng không làm gì khác được.



Cái tên vô phúc đặt cho thằng bé đã ảnh hưởng đến cả cuộc đời nó. Nó đã được cuộc "Giải Phóng" của bọn Cộng Sản vô lại giải phóng nó từ nhỏ, nên nó cứng đầu bướng bỉnh, không nghe lời cha mẹ, chỉ thích tự do làm theo ý nó. Nó khác hẳn ba đứa kia. Ba đứa kia ngoan ngoãn bao nhiêu thì nó hư đốn bấy nhiêu. Ba đứa kia chăm chỉ học hành bao nhiêu thì nó lười biếng trốn học bấy nhiêu. Ba đứa kia vâng lời cha mẹ bao nhiêu thì nó cãi cha cãi mẹ bấy nhiêu. Thật là vô phúc cho anh đã sanh ra nó. Nhiều người đổ tội cho anh, vì anh đã bỏ nhà ra đi khi nó còn nhỏ, không có người cha để dạy dỗ nó. Có thể đúng là như thế, có thể là sai. Vì đâu phải chỉ có một mình anh là người trốn đi như vậy, bao nhiêu người cha khác cũng bỏ gia đình ra đi để con cái ở nhà với mẹ mà con cái vẫn ngoan ngoãn vâng lời. Hoàn cảnh chung nhưng có gia đình thế này, có gia đình thế kia. Những lúc cơm không lành canh không ngọt, hai vợ chồng anh đã cãi nhau và đổ tội cho nhau:

- Tại em chiều chuộng nó quá từ khi nhỏ nên nó hư!
- Anh nói lạ nhỉ! Chứ không phải là tại anh trốn tránh nhiệm vụ, bỏ em lại với bốn đứa con nhe nhóc hay sao? Anh trốn đi Mỹ hưởng cái thân anh, bỏ mặc vợ con bây giờ lại nói chướng!
- Hưởng quá! Anh đi làm cu li, nhịn ăn nhịn uống, để dành tiền gửi quà về chứ hưởng cái gì? Còn em ở bên đó, có tiền vào tha hồ mà ăn mà chơi, quên cả bốn phận nuôi con nên người!
- Em ăn chơi cái gì? Anh nói đi! Ăn chơi cái gì? Em vừa đi làm vừa nuôi con, thở không ra hơi, chứ ăn chơi cái gì? Anh đừng có hồ đồ!
- Chứ không phải chúng nó đòi gì là được nấy cho yên thân em hay sao? Bà nói em cứ xía tiền cho chúng nó ra chợ, ăn gì thì ăn, mua gì thì mua, chẳng kiểm soát gì hết!
- Anh về đó mà kiểm soát! Khốn nhưng mà bên này còn gái suốt ngày, có muốn về, nó đâu có cho về!
- Em đừng có nói bậy. Gái với gồng suốt ngày cái gì? Gái mà lại đậu được MBA? Gái mà lại để dành được 25,000 để bảo lãnh cho em sang đây!

Giữa hai vợ chồng anh đã xảy ra bao nhiêu trận cãi nhau vì cái thằng mệnh danh là cu Giải Phóng đó. Ngày nó sang Mỹ, nó mới mười tuổi. Đi học bên Mỹ nó chỉ học những cái xấu, bao nhiêu cái tốt nó không học. Trước tiên là nó học tính ích kỷ hại nhân. Lối sống Mỹ đã dạy cho nó lối sống cá nhân chủ nghĩa, không cần gì đến bố đến mẹ. Thứ đến, là nó học được tính tự do độc lập. Nó muốn làm gì thì làm, bố mẹ nó không được xía vô chuyện của nó. Cô giáo ở trường dạy nó thế, nó phải sống độc lập, nó phải tự lập, phải được tự do. Nói gì nó thì nó cãi lại bằng tiếng Mỹ:

- Can't you just leave me alone?
- Leave cái mả mẹ mày. Mày làm bậy, bố mẹ nói mày phải nghe!
- Don't you treat me badly! I will run away! I will not stay in this house!

- Mà có giỏi thì mà đi đi!

Mà nó lại giỏi mới khổ! Năm nó 13 tuổi, nó bắt đầu trốn nhà đi đến các nhà bạn nó ở nhờ. Mẹ nó lại phải đi tìm, phải năn nỉ, phải dúi cho nó tiền, nó mới chịu về. Nó về một hai tháng, nó lại dở trò, lại trốn đi và mẹ nó lại đi đón nó về. Cứ như thế. Ngày ngày nó đến trường gặp bạn để rồi rủ nhau trốn đi chơi, cuối năm không qua được các môn học, ăn toàn F với D. Riết anh không biết phải làm sao.

Năm nó lên trung học đệ nhị cấp, anh đành đưa nó về trường anh để anh dễ trông nom. Nhưng nó vẫn chứng nào tật nấy, vẫn trốn nhà đi chơi với đám bạn ở trường cũ. Khi bọn mất dạy đó lớn lên chúng bắt đầu làm chuyện bậy bạ. Một hôm cả nhóm bị cảnh sát bắt vì tội tính ăn trộm xe hơi, nó bị bỏ tù ba ngày. Khi ra nó tốn một thời gian, đi theo bố đi học được vài tháng yên ổn, rồi lại theo tiếng gọi của băng đảng, lại trốn đi. Rồi một hôm nó hốt hải về nhà. Nó vừa về đến nhà chừng năm phút thì hai ba xe cảnh sát đến bao vây nhà, vào nhà lục lọi tìm nó. Nó đã nhẩy rào sau trốn đi mất tiêu. Cảnh sát hỏi anh, anh nói anh không biết gì hết. Mà quả thật anh đã không thấy nó về. Nó đã chạy vào nhà nói gì với mẹ nó, mẹ nó dúi cho nó ít tiền rồi nó lại trốn đi. Tất cả chưa đầy năm phút. Khi cảnh sát đến nó đã cao cánh xa bay rồi.

Tối hôm đó trong bữa cơm, anh buồn rầu nói với vợ:

- Anh chẳng biết phải làm gì nữa bây giờ. Chỉ còn cách là cho nó cho Ông Lee làm con nuôi ông ấy. Ông ấy nói với anh ông ấy muốn giúp mình, ông sẵn sàng nuôi nó một thời gian, dạy dỗ chỉ bảo nó. Ông nói nó sẽ nghe lời ông ta, vì nó thương ông.
- Thôi thì đành làm vậy chứ biết làm gì hơn?
- Em đồng ý thì mình sẽ đến nhà ông nói chuyện với hai vợ chồng ông ấy cho đàng hoàng.
- Vâng, thì thứ bảy này mình đi. Anh hẹn trước ông ấy đi!

Ông Lee là giáo sư dạy tiếng Nhật ở trường anh. Ông cùng tuổi ngộ với anh nhưng hơn anh một giáp. Anh đã kết nghĩa anh em với ông và ông thích thú nói rằng ông là con ngựa lớn, còn anh là con ngựa bé. Ông sanh ra bên Đài Loan và trong thời gian Nhật đô hộ, ông đi học trường Nhật như anh đã đi học trường Tây. Sau này ông sang Nhật học bậc đại học. Và nếu nói theo kiểu những thằng bạn của anh, kêu anh là ông Tây con, thì anh có thể nói ông là ông Nhật con. Một nửa con người ông là Nhật, ông nói tiếng Nhật như người Nhật, ăn uống theo lối Nhật, cư xử như người Nhật. Ông đã dạy anh làm những món Nhật, ăn cơm Nhật và uống Sake.

Ông không có con trai, chỉ có hai đứa con gái. Đứa con gái nhỏ lại bị tật nguyền, không nói được và suy yếu về tinh thần. Khi con ông đi học ở trường dành cho những kẻ tật nguyền ở Fremont, nó đã quen biết một thanh niên tật nguyền người Việt. Hai đứa thương nhau và đẻ ra được một đứa con. Khi hai đứa lấy nhau, ông mua cho hai vợ chồng nó một căn nhà ba tầng. Hai vợ chồng ở hai tầng trên, còn tầng dưới cùng, ông xây lối đi riêng và cho thuê lấy tiền trả đỡ một phần tiền trả cho ngân hàng. Những ngày nghỉ lễ, anh thường sang Fremont giúp ông sửa sang dọn dẹp, vì hai đứa con tật nguyền của ông không làm được công việc đó. Chính vì vậy mà hai anh em càng thân nhau hơn. Hơn nữa, ông lại là một tay bợm nhậu như anh. Ông tuy lớn tuổi nhưng có thể uống suốt ngày mà không say. Mặc dù anh cũng là một tay rượu có hạng nhưng anh vẫn phải chịu thua ông xa.

- Mỗi chủ nhật tao phải đưa chị mày đi nhà thờ. Tao quen tất cả mọi người trong nhà thờ nên ông mục sư cứ mời tao vào đạo. Lần nào tao cũng phải trốn tránh.
- Anh nói làm sao mà họ buông tha cho anh?
- Tao bảo tao có nhiều tội Chúa không thể tha thứ được nên không thể vô đạo.
- Thế họ có hỏi anh tội gì không?
- Có chứ! Lần nào tao cũng nói tao là bạn ông Lưu Linh, tao uống rượu suốt ngày, mà không sao bỏ được.
- Vậy mà họ nghe anh ư?
- Để chuộc tội, mỗi khi nhà thờ cần tao làm việc gì, tao xung phong ngay.
- Anh mà làm được việc gì cho nhà thờ?
- Ồ, mày không biết đó thôi! Tao có thể nấu cơm cho cả hơn 100 người ăn.

Bà Lee cũng là người Đài Loan, cũng từng đi học trường Nhật như ông. Nhưng bà vẫn giữ hoàn toàn tính chất của một người đàn bà Trung Hoa. Vì bà thích ăn cơm Tàu nên nhiều khi ông thì nấu cơm Nhật ông ăn, bà thì nấu cơm Tàu bà ăn. Nhưng bà là một người đàn bà nội trợ hiền lành, cả đời chỉ ở nhà nuôi con, không đi làm bao giờ. Bà có cái thú đi du lịch mà ông thì không thích nên bà hàng năm vài lần cứ đi du lịch khắp nơi trên thế giới một mình. Những ngày bà đi xa, ông được giải phóng, tha hồ đi ra tiệm ăn nhậu, đôi khi có anh đi theo. Nhưng khác với những người Nhật thứ thiệt, ông không thích gái. Hay là ông chơi lén, anh không biết, thì lại là chuyện khác.

Như thế, anh đã nói với ông ở trường rằng anh đồng ý cho ông đứa con hư hỏng làm con nuôi. Trong giờ nghỉ trưa, ông gọi nó lên nói chuyện, anh chẳng biết ông nói sao mà nó chịu. Thứ bảy tuần đó, hai vợ chồng anh đưa nó đi đến nói chuyện với ông bà trước mặt nó, rồi để nó ở đó mà ra về. Đến

hôm sau, ông đưa bà đi nhà thờ, chở nó đi theo về nhà anh lấy quần áo, rồi ông nói với anh và Nga là, theo lời xin của nó, ông cho nó sang ở bên Fremont cùng với hai đứa con ông. Anh sợ chuyện đó không xong nên nói:

- Anh cho nó sang đó làm sao anh trông coi kiểm soát nó được?
- Mà cứ để mặc tao xoay sở. Tao làm sao được thì thôi.
- Thế rồi làm sao nó đi học?
- Nó sẽ đi bằng xe Bart (xe lửa hầm). Học hết năm nay, tao cho nó học luôn bên Fremont.

Anh lắc đầu thở dài ngao ngán! Ông Lee chắc đã hành động theo lối Nhật. Ông tin ở lời nói của thằng con anh. Nó đã nói khéo với ông, nó đã hứa cuội mà ông tin. Ông chưa biết nó thế nào. Quả nhiên nó đã lừa ông. Có hôm thì nó đi học, có hôm không đi. Đến giờ trưa ông gọi nó lên tra hỏi, giọng gay gắt:

- Tại sao hôm qua mày trốn học?
- Con đâu trốn học? Con ngủ quên dạy trẻ.
- Trẻ là mấy giờ?
- 12 giờ trưa.
- 12 giờ trưa? Trời đất quỷ thần ơi! Mày làm gì mà ngủ dử vậy?
- Đêm hôm trước con phải làm bài, xong con nằm đọc sách suốt đêm.
- Mày hứa với tao làm sao?
- Con hứa con sẽ ngoan, con sẽ đi học đều.
- Mày hứa thì phải giữ lời hứa nghe chưa. Nếu không tao sẽ trả mày về với bố mẹ mày!

Nó sợ bị trả về nhà, vì về nhà nó lại bị la chửi, nó đâu được tự do độc lập nữa? Nhưng chúng nào tật nấy, nó không thể vào khuôn vào phép để trở thành đứa con ngoan được. Ông Lee lần lần vỡ lẽ ra điều đó. Một hôm nó rủ bạn đến nhà chơi, uống bia hay rượu gì đó, hút thuốc lá thế nào để cháy tẩm thảm của ông. Thế là ông tổn, ông gọi cho anh xin đầu hàng, trả nó lại cho anh, không còn dám lãnh nó nữa.

Rồi một hôm, Ngân con gái anh đi học Đại Học ở Minnesota về chơi, nói chuyện về một người bạn cũng có một thằng em mất dạy ở nhà kham không nổi. Người bạn đó đã đưa thằng em đi theo sang Minnesota và cho đi học bên ấy. Xa bạn xa bè, thằng bé đó thay tính đổi nết, trở nên ngoan ngoãn, học hành trở lại, sau này lên học đại học luôn ở bên đó. Nghe con gái nói như vậy, Nga nảy ra ý định đưa thằng Giải Phóng đi theo chị nó sang Minnesota. Nàng nghĩ đưa nó đi nơi khi ho cò gáy, một năm sáu tháng lạnh thấu xương, nó sẽ hoàn lương, trở thành đứa con ngoan như các anh chị nó. Cháu Định đứa con trai lớn của anh, tỏ vẻ nghi ngờ quyết định của mẹ nó. Nó nói với mẹ:

- Mẹ ơi! Con rắn độc đập nát đầu cho nó chết nó cũng vẫn là con rắn độc. Không làm sao thay đổi tính nết của thằng Giải Phóng được đâu!

Hoàng cũng nói thêm:

- Các cụ đã nói "Bố mẹ sinh con, trời sinh tính". Tính nó như thế làm sao đổi được mà em mong đợi?
- Nhưng mình là cha là mẹ, cái gì làm được cho con thì mình vẫn cứ phải làm!

Anh cũng đồng ý như vậy. Tội nghiệp cho Nga, nàng đã đẻ ra đứa con không đúng lúc. Cuộc giải phóng dân tộc giả dối bịp bợm đã làm cho bao chục triệu dân Việt điêu đứng. Thằng cu Giải Phóng chỉ làm cho bố mẹ nó khổ, như thế có thối gì?

Thế rồi hai mẹ con bàn tán việc chị gái đưa em trai đi xa; mẹ dặn con phải trông em, phải thương nó, giúp đỡ nó, khuyên nhủ nó, đừng mắng chửi nó kéo nó bỏ nhà ra đi luôn, mẹ sẽ mất con. Ngân nói với mẹ nó sẽ chỉ làm một lần này, nếu thằng em không đổi tình đổi nết, cố gắng học hành tử tế, nó sẽ đuổi ra khỏi nhà không nuôi nữa. Thế là mẹ lo thu xếp đồ đạc cho thằng cu Giải Phóng, vali này vali kia. Nga lo lắng chỉ sợ đứa con trời đánh không chết đó mà nó lại ốm đau, không có mẹ ở bên cạnh săn sóc, nàng nói với con gái:

- Nếu có chuyện gì xảy đến cho em, con phải báo cho mẹ liền nghe con?
- Mẹ sợ cái gì hả mẹ? Nó chết sao được mà mẹ sợ?

Nhưng lòng mẹ cứ đau sót, mẹ cứ lo lắng không sao yên tâm. Lỡ đẻ nó ra, nó có hư đến đâu thì mẹ cũng vẫn phải thương, phải nhớ. Rút ruột đẻ ra chứ đâu phải từ trên trời rớt xuống như con voi biết bay Dumbo đâu? Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình là thế đó.

.....

Thế là thằng con ra đi với chị nó. Nó hứa này hứa nọ, bởi vì Hoàng nghĩ từ trong thâm tâm, nó cũng muốn phục hồi, nó cũng muốn trở thành người tốt như các anh chị nó. Jean Jacques Rousseau, nhà xã hội học người Pháp ở thế kỷ thứ 18, đã nói "bản chất con người là tốt, chính xã hội đã làm cho nó trở nên hư đốn". Nếu lời nói đó đúng, nếu áp dụng lời nói đó vào trường hợp thằng con út của anh thì "khi sanh ra, thằng cu Giải Phóng là một đứa bé tốt, ngoan ngoãn hiền lành. Chính cái xã hội Xã Hội Chủ Nghĩa và, sau này, cái xã hội Tư Bản đã làm cho nó hư hỏng." Hoàng cho rằng câu nói của Jean Jacques Rousseau thật chí lý. Anh đổ tội cho cái xã hội mà bọn cộng sản dựng lên ở miền Nam đã làm cho thằng con anh mất dạy. Nếu hỏi anh duyên

cớ nào mà anh dám quả quyết như thế thì anh chỉ vào hàng trăm ngàn hay hàng triệu thanh thiếu niên ở các tỉnh lớn ở Việt Nam đang sống đời trụy, phạm pháp, xì ke ma túy, trộm cắp điếm, lường gạt. Đó chẳng là hậu quả của chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa hay sao? Những đảng mafia đỏ tại những nước Sô Viết, những băng đảng chém thuê giết mướn ở những nước trước kia theo chế độ cộng sản, chẳng cho ta thấy điều đó hay sao? Khi thằng con út của anh, thằng cu Giải Phóng, nó đến Mỹ thì nó đã có sẵn mầm mống hư hỏng từ cái xã hội nơi nó lớn lên. Tự do Dân chủ quá lố ở cái xã hội Mỹ chỉ "bồi dưỡng" thêm cho những tật xấu vốn dĩ của nó. Và anh muốn sửa câu nói của các cụ "Cha mẹ sinh con, Trời sinh tính" ra thành "Cha mẹ sinh con, xã hội sinh tính". Và nghĩ đến đây, anh thấy câu "xã hội sinh tính" đúng y boong khi áp dụng vào một số phụ nữ có chồng trước ở Việt nam, sau này sang Mỹ, được nếm mùi tự do, bình đẳng, được hai cuộc giải phóng phụ nữ và giải phóng tình dục (lại từ "giải phóng" nữa) soi sáng, chỉ vẽ đường đi nên đòi tự giải phóng khỏi những ông chồng. Bao nhiêu cảnh nhà tan cửa nát vì người đàn bà Việt Nam bỗng thức tỉnh khi đến cái xã hội phóng khoáng này!

Trở về với chuyện thằng cu Giải Phóng con anh, nó sang Minnesota, sáu tháng đầu rơi đúng vào mùa đông, tuyết phủ đầy mặt đất, thời tiết xuống âm 20 độ, nó còn cựa quậy vào đâu được nên nó đành cứ đi học rồi về nhà. Vì hoàn cảnh nó phải ngoan ngoãn. Nhưng khi mùa lạnh chấm dứt thì nó lại khuấy lại. Nay nó đã lớn khôn hơn, nó học được ở những đứa bạn của nó những thói độc địa hơn. Nó thôi không đi học nữa, nay nó chơi với bọn Mỹ trắng, học những thói đua đòi mới. Tiền mẹ nó gửi cho nó ba bốn trăm một tháng chỉ đủ cho nó xài vài bữa, một tuần. Như con người ta ra, muốn có thêm tiền thì nó đi làm; đằng này không, nó không thích đi làm mà muốn có tiền. Thế là nó đến ngân hàng, mở chương mục chi phiếu, bỏ vào đó dăm ba trăm, rồi cứ đi đâu mua gì là lấy chi phiếu ra viết mà trả. Ông con ma mãnh này cứ mở hết chương mục này đến chương mục khác, cứ viết hết chi phiếu này đến chi phiếu khác. Ông còn mua xe hơi trả góp mà đi chơi, ông ghi tên chị ông là người bảo hộ. Khi chi phiếu không tiền bảo chứng của ông lòi ra, tên dealer báo cho chị ông là ông nợ nó 4000 đồng, nó đòi lấy lại xe. Chị ông bắn lên báo cho mẹ hay. Mẹ cuống lên, lén viết cái check 4000 trả cho thằng dealer. Khi vỡ lẽ ra rằng nó nói vì còn thiếu nó 4000, nó lấy lại cái xe, và xe nó đã lấy lại rồi, thì mẹ ông mất mẹ nó 4000 vì thằng dealer điếm không chịu trả lại tấm check.

Vài tháng sau, khi những cửa hàng nơi ông ký chi phiếu trả thấy rằng toàn là không tiền bảo chứng, họ đi báo cảnh sát. Cảnh sát tóm cổ ông, bỏ ông vào tù chờ ngày ra tòa. Từ nhà tù ông gọi điện về cho mẹ ông, mẹ ông cuống lên mua vé máy bay tức tốc đi sang Minnesota để nộp tiền, chuộc ông ra. Mẹ ông sợ ông còn ở Minnesota ông còn làm bậy, bèn nhờ người anh chồng ở Florida cho ông sang bên đó ở. Thế là ông bay đi Florida. Sang bên đó ông

không còn đi học nữa, ông đã 18 tuổi, bác ông bảo ông phải đi làm mà sống. Như thế ông bắt đầu đi làm lặt vặt sống cho qua ngày. Thời gian ở đó, ông quen một đứa con gái Việt cũng mười tám tuổi, hai đứa bậ bậ với nhau, con bé có bầu mà không chịu phá, thành thử ông có con rồi.

Khi con bé đẻ con ra, một bé trai khá khinh, Nga mua vé máy bay cho hai mẹ con đi San Francisco ra mắt ông bà nội. Đang phơi phới ở cái tuổi 52, bỗng nhiên Hoàng trở thành ông nội, nhưng vì anh vốn thương con nít nên anh cũng không lấy gì làm buồn, anh yêu thằng bé vì nó giống anh như đúc, anh muốn hai đứa kia lấy nhau để cho thằng bé có bố có mẹ, theo đúng luật thiên nhiên. Nhưng anh muốn là một đàn ông, chúng nó muốn hay không lại là một đàn ông khác; và chúng nó lại không muốn, thế mới khổ cho thằng bé vô tội. Nga thương thằng cháu quá nên một mặt cố nói với con, cố khuyên nó cưới mẹ thằng bé, một mặt khác liên lạc với cha mẹ con bé kia để xin sang nói chuyện. Hoàng thấy chuyện này không xong được nên không muốn đi Florida gặp mặt gia đình con bé kia; nhưng Nga cứ năn nỉ mãi nên cuối cùng anh phải đi. Quả nhiên, câu chuyện chẳng đi đến đâu vì thằng con trời đánh của anh cũng như con bé kia, hai đứa cứ khăng khăng không chịu lấy nhau. Thật là một chuyện đau lòng nữa, vì hai vợ chồng anh chỉ thương và tội nghiệp đứa bé cháu nội.

.....

Mười năm trôi qua, thằng cu Giải Phóng nay đã quá 40, nó đã trải qua thêm bao nhiêu cơn giông bão nữa, nhưng nhờ Trời Phật, mọi chuyện cũng qua và anh may mắn được yên bình, số anh còn tốt phúc, không bị tai họa lớn. Thằng cháu nội khá khinh đã lớn lên thành một đứa thiêu niên, nó ở với mẹ nó, rất ngoan ngoãn và chăm chỉ học hành. Bà nội vẫn liên lạc điện thoại đều với hai mẹ con, vẫn gửi quà thường xuyên cho cháu, và cứ hè về là lại đi Florida đón cháu về Cali rồi đưa cháu trở lại Florida. Ngày nay nó đã to lớn thành một huấn luyện viên Tennis, vừa kiếm tiền vừa đi học. Nó đã học gần xong chương trình Kỹ Sư tại Đại Học San Antonio Texas. Hoàng thấy nó biết nghĩ, nó không ăn chơi lêu lổng làm bậ như thằng bố nó, biết lo lắng xây dựng tương lai, anh thấy yên lòng.

Và như thế cuộc đời anh nay đã ổn định, cuộc sống nay đã thành thói quen, anh đã trở thành một người Mỹ gốc Việt, không còn là người di tản buồn nữa. Với thời gian trôi đi ngày càng mau, anh thấy tóc anh ngày càng bạc. Chẳng bao lâu các con anh đã lập gia đình, mua nhà ra ở riêng. Thế rồi một đứa cháu nội nữa ra đời, anh thấy hạnh phúc thêm tràn trề. Anh bỗng cháu mà thấy vừa vui vừa buồn, vui vì nay anh có thằng bé để mà thương yêu, buồn vì anh nhận thức rằng tuổi xế chiều đã ngả bóng trên cuộc đời anh, anh sắp đến lúc đi đoong. Không phải anh ham sống mà cũng chẳng phải

anh sợ chết. Tự nhiên anh cứ cảm thấy buồn, một cái buồn vô cớ hay một cái buồn có cớ vô hình, anh không biết.

Lại thêm một đứa cháu nội nữa ra đời, nay anh có hai đứa quăn quít bên anh. Chúng chạy nhảy, chọc phá anh đến độ lắm lúc anh cũng muốn không có chúng nó bên mình để được yên thân. Ấy thế nhưng khi vắng chúng một hai ngày là anh lại nhớ. Đôi khi con anh nó đỡ chúng, nó nghĩ anh không cần, nó không đưa các con chúng nó về thăm ông bà nội cả một tuần, hai tuần. Anh nghĩ nó giận gì anh, nó muốn trừng phạt anh, nó làm anh nhớ cháu đến phát đau, phát ốm. Rồi anh lại tự nghĩ, "Cần quái gì con với cháu? Mình bán mẹ nó cái nhà, được ít tiền lời, đi Florida mua một căn nhà nhỏ mà ở cho đến khi chết, khỏi bận tâm lo lắng điều gì!"

Anh vẫn cứ mơ ước đi Florida, đi sống ở vùng Tampa Bay, nơi anh có hai người anh ruột sinh sống yên bình. Những lần anh đi thăm thẳng cháu nội lớn, anh ở nhà người anh ruột, anh thấy nhà có cây soài, cây ổi, cây nhãn, cây đu đủ, cây na và những cây gì nữa anh không biết, ôi anh mê mẩn cả người! Sống như vậy thì có khác gì sống ở Saigon? Anh không biết tại sao anh thèm có một cái vườn thật lớn tại Florida để anh cũng trồng đủ loại cây như thế, để cứ đến mùa nhãn thì anh có nhãn ăn, đến mùa soài có soài ăn, đến mùa ổi có ổi ăn. Anh là một người thích cầu kỳ. Chẳng thế mà cứ đến mùa ổi là anh lại điện thoại xuống người chị họ ở San Diego, anh lại nói chuyện này, chuyện nọ, nói nhớ chị, thương chị, khen chị đẹp để rồi chị bỗng nhớ ra, chị bèn thốt lên:

- Ôi chị biết rồi, ông em thương yêu của chị ơi! Lại muốn chị gửi ổi lên chứ gì? Chưa có đâu! phải một hai tuần nữa mới chín, rồi chị sẽ gửi lên cho em!

Và mỗi lần chị gửi một giỏ lớn ổi, có đến hơn mười ki lô, quả to quả nhỏ, qua ruột trắng, quả ruột đỏ, quả chín mềm, quả xanh dòn. Anh để bàn thờ, anh để phòng khách thơm lừng cả nhà. Anh ăn cả mấy tuần mới hết, khi gần hết anh còn cố để lại một hai quả lại cho nhà vẫn còn phảng phất mùi ổi.

Nhưng mơ ước đi Florida thì cứ mơ ước, anh đâu có quyết định được? Nga biết tính anh, nên đã có lần nàng nói:

- Anh lắm mơ ước quá nên khổ vì mơ với ước! Sống yên thân ở đây như thế này là được rồi, còn mơ ước gì nữa? Mà anh đi Florida làm sao được? Còn những đứa cháu nội anh để cho ai? Đi để mà chết vì nhớ với nhưng ư?

Cuộc đời có nhiều cái éo le như thế đấy. Nhưng sống là ước mơ, sống là thèm có cái này, thèm được cái kia. Những ngày anh còn trẻ anh mất hết bồ



là vì thế! Anh có em này, nhìn em khác lại ước mơ em là của mình, lại đi tán đi tình. Được em rồi lại mất em là thế! Em bỏ em ra đi, em để anh chơ vơ với cuộc đời, em tàn nhẫn, em ác độc. Nhưng âu đó là tại ai?

Giờ này thì anh không còn cần em nào nữa. Anh đã có Bé Mai, đứa cháu gái nội xinh như con búp bê, xinh quá trời, xinh như chưa bao giờ anh thấy, để anh yêu, anh thương, anh ôm vào lòng anh hôn hít. Trời sinh bé ra cho anh được sung sướng, được hạnh phúc, cho anh hết buồn hết chán. Bé là của riêng anh, anh chụp hàng trăm, hàng ngàn bức hình của Bé để anh ngắm lúc Bé về nhà Bé, để anh chiêm ngưỡng cái vẻ xinh đẹp trời phú cho Bé. Những ngày vắng Bé, ôi sao anh thấy vô vị, anh không còn biết làm gì để qua ngày. Nhớ nhung gặm nhấm hồn anh vào những ngày đó. Anh nhớ đứa cháu gái như khi anh mới ngoài hai mươi anh nhớ người yêu, những ngày anh đi tỉnh dạy học, anh phải xa em bốn ngày một tuần.